**TUẦN 9**

**Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Giáo dục tập thể**

**CHÀO CỜ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Tập đọc**

**CÁI GÌ QUÝ NHẤT?**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )

***-*** Đọc diễn cảm toàn bài văn; biết phân biệt lời người dẫn chuyện và lời nhân vật.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất:*** Bồi dưỡng đọc diễn cảm, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Ti vi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Truyền điện"đọc thuộc lòng đoạn thơ mà em thích trong bài thơ: *Trước cổng trời*.  - GV nhận xét, tuyên dương  **-** *Giới thiệu bài***:** GV nêu mục đích yêu cầu bài | - HS chơi trò chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài  - Cho HS chia đoạn  - Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  - GV chú ý sửa lỗi phát âm  - Luyện đọc theo cặp  - Gọi HS đọc toàn bài  - GV đọc mẫu toàn bài | - 1 HS đọc, HS cả lớp nghe.  - HS chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: *Một hôm... được không ?*  + Đoạn 2: *Quý và Nam... phân giải*  + Đoạn 3: *Còn lại*  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc  - 3 HS đọc nối tiếp lần 1 + luyện đọc từ khó, câu khó  - 3 HS đọc nối tiếp lần 2+ giải nghĩa từ - 2 HS đọc cho nhau nghe  - 1 HS đọc  - HS nghe |
| **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu vấn đề tranh luận và ý được khẳng định qua tranh luận: Người lao động là đáng quý nhất. (Trả lời được các câu hỏi 1,2,3 )  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH, báo cáo kết quả  - Theo Hùng, Quý, Nam cái gì quý nhất trên đời?  - Mỗi bạn đưa ra lí lẽ như thế nào để bảo vệ ý kiến của mình?  - Vì sao thầy giáo cho rằng người lao động mới là quý nhất?  - GV khẳng định cái đúng của 3 HS : lúa gạo vàng bạc thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo vàng bạc và thì giờ cũng trôi qua một cách vô vị vì vậy người lao động là quý nhất (trình chiếu)  - Chọn tên khác cho bài văn?  - Nội dung của bài là gì?  - GV đưa nôi dung (trình chiếu) | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo  + Hùng cho rằng lúa gạo quý nhất, Quý cho rằng vàng bạc quý nhất, Nam cho rằng thì giờ quý nhất.  + Hùng: lúa gạo nuôi sống con người  + Quý: có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  + Nam: có thì giờ mới làm được ra lúa gạo vàng bạc  + HS nêu lí lẽ của thầy giáo “Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. Vàng cũng quý...”  + HS nghe  - HS nêu: *Cuộc tranh luận thú vị, Ai có lí, Người lao động là quý nhất....*  - Người lao động là đáng quý nhất.  - HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm:(8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm bài văn  *\* Cách tiến hành:* | |
| - 1 HS đọc toàn bài  - GV treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc  - GV hướng dẫn luyện đọc  - GV đọc mẫu  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - GV nhận xét.  - HS(M3,4) đọc diễn cảm được toàn bài. | - 1 HS đọc  - HS đọc theo cặp    - HS theo dõi  - HS nghe  - 5 HS đọc theo cách phân vai  - 5 học sinh đọc lời 5 vai: Dẫn chuyện, Hùng, Quý, Nam, thầy giáo  - Chú ý đọc phân biệt lời nhân vật, diễn tả giọng tranh luận sôi nổi của 3 bạn, lời giảng ôn tồn, chân tình, giầu sức thuyết phục của thầy giáo.  - HS nghe, dùng chì gạch chân những từ cần nhấn giọng.  - Nhóm 5 phân vai và luyện đọc  - Các vai thể hiện theo nhóm  - HS đọc |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)** | |
| - Em sử dụng thời gian như thế nào cho hợp lí ? | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...........................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO KHỐI LƯỢNG DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

***-*** Viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.

*-* HS cả lớp làm đựơc bài 1, 2(a), 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất:*** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | | | |
| - Cho HS nhắc lại cách viết số đo độ dài dưới dạng STP  - GV giới thiệu: Trong tiết học này chúng ta cùng ôn tập về bảng đơn vị đo khối lượng và học cách viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân - Ghi bảng | | | - HS nhắc lại  - HS nghe và ghi vở |
| **2.Hoạt động ôn tập bảng đơn vị đo khối lượng:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:*- Nêu được tên các đơn vị đo khối lượng.  - Quan hệ giữa các đơn vị liền kề.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng.  *\*Cách tiến hành****:*** | | | |
| **\*Ôn tập về các đơn vị đo khối lượng**  + *Bảng đơn vị đo khối lượng*  - GV yêu cầu HS kể tên các đơn vị đo khối lượng theo thứ tự từ bé đến lớn.  - GV gọi 1 HS lên bảng viết các đơn vị đo khối lượng vào bảng các đơn vị đo đã kẻ sẵn.  + *Quan* *hệ giữa các đơn vị đo liền kề*  - GV yêu cầu : Em hãy nêu mối quan hệ giữa ki-lô-gam và héc-tô-gam, giữa ki-lô-gam và yến.  - GV viết lên bảng mối quan hệ trên vào cột ki-lô-gam.  - GV hỏi tiếp các đơn vị đo khác. sau đó viết lại vào bảng đơn vị đo để hoàn thành bảng đơnvị đo khối lượng như phần đồ dùng dạy học.  - Em hãy nêu mối quan hệ giữa hai đơn vị đo khối lượng liền kề nhau.  + *Quan hệ giữa các đơn vị đo thông dụng*  - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa tấn với tạ, giữa ki-lô-gam với tấn, giữa tạ với ki-lô-gam.  \* Hướng dẫn viết các số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - GV nêu ví dụ : Tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ chấm :  5tấn132kg = .... tấn  - GV yêu cầu HS thảo luận để tìm số thập phân thích hợp điền vào chỗ trống.  - GV nhận xét các cách làm mà HS đưa ra. | | | - 1 HS kể trước lớp, HS cả lớp theo dõi và bổ sung ý kiến.  - HS viết để hoàn thành bảng.    - HS nêu :  - 1kg = 10hg = yến  \* Mỗi đơn vị đo khối lượng gấp 10 lần đơn vị bé hơn tiếp liền nó.  \* Mỗi đơn vị đo khối lượng bằng  đơn vị tiếp liền nó.  - 1 tấn = 10 tạ  - 1 tạ =  tấn = 0,1 tấn  - tấn = 1000kg  - 1 kg = tấn = 0,001 tấn  - 1 tạ = 100kg  - HS nghe yêu cầu của ví dụ.  - HS thảo luận, sau đó một số HS trình bày cách làm của mình trước lớp, HS cả lớp cùng theo dõi và nhận xét.  - HS cả lớp thống nhất cách làm.  5 tấn 132kg = 5tấn = 5,132t  Vậy 5 tấn 132kg = 5,132 tấn |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo khối lượng dưới dạng số thập phân.  - HS cả lớp làm đựơc bài 1, 2(a), 3  - HS( M3,4) làm các bài còn lại  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1:HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV chữa bài.  **Bài 2a: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV kết luận về bài làm đúng .  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét  **Bài 2(b)M3,4: HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài  - GV hướng dẫn nếu HS gặp khó khăn | | | - HS đọc yêu cầu  - HS cả lớp làm vở,báo cáo kết quả   1. 4tấn 562kg = 4,562tấn 2. 3tấn 14kg = 3,014kg 3. 12tấn 6kg = 12,006kg 4. 500kg = 0,5kg   - HS đọc yêu cầu của bài toán trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a) 2kg 50g = kg = 2,050kg  45kg23g = 45kg = 45,023kg  - 1 HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi  - HS cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  Bài giải  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 1 ngày là:  9 x 6 = 54 (kg)  Lượng thịt để nuôi 6 con sư tử trong 30 ngày là:  54 x 30 = 1620 (kg)  1620kg = 1,62 tấn  Đáp số : 1,62tấn  - HS làm bài vào vở, báo cáo giáo viên  2 tạ 50kg = 2,5 tạ  3 tạ 3kg = 3,03 tạ  34kg = 0,34 tạ  450kg = 4,5 tạ |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | | |
| - Cho HS vận dụng làm bài tập sau:  *Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  24kg500g =.......kg  6kg20g = ..........kg  5 tạ 40kg =.....tạ | | | - HS làm |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 5: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Củng cố kiến thức về từ nhiều nghĩa. Vận dụng làm các bài tập có liên quan.

**2. Năng lực:** NLtự học và giải quyết vấn đề, NL văn học, NL hợp tác.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng con, tivi, máy tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHÍNH

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** | |
| **1. Khởi động**  \* Ôn lại kiến thức cũ:  - Từ đồng âm: Là từ có âm phát ra giống nhau nhưng nghĩa hoàn toàn khác nhau ( hay còn gọi là từ đồng âm khác nghĩa)  - Từ đồng nghĩa: Là từ có nghĩa hoàn toàn giống nhau hoặc gần giống nhau ( không có nghĩa gốc và nghĩa chuyển)  - Từ nhiều nghĩa: Là từ có nghĩa gần giống nhau về đặc điểm hay tính chất… (trong đó 1 từ mang nghĩa gốc, 1 từ mang nghĩa chuyển).  - Từ trái nghĩa: Là từ có nghĩa trái ngược nhau.  - Kết nối, giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **GV đưa bài lên màn hình:**  Câu 1: Em bé chạy lon ton. Mẹ em bán hàng rất chạy.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 2: Mẹ xoa má em. Em thích ăn rau má.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 3: Cổ tay em trắng hồng. Em đeo vòng cổ.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 4: Cái bàn này đẹp quá. Cả nhà đang bàn việc.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 5: Cánh đồng lúa xanh rì. Da bạn xanh xao quá.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 6: Vạt áo chàm - Vạt nương  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 7: Bố em đang làm việc. Ba mẹ là người sinh ra em.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 8: Mắt em bé - Quả na mở mắt.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 9: Hòa bình – Yên bình  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  Câu 10: Đoàn kết là sống, chia rẽ là chết.  A. Từ đồng âm B. Từ đồng nghĩa  C. Từ trái nghĩa D. Từ nhiều nghĩa  - Chữa bài – NX  - Chốt đúng  **3. Củng cố:**  - NX tiết học. | | - Múa hát tập thể  - HS cùng ôn lại  - HS làm vở  - Nêu bài làm  - Soi bài  - Nhận xét, bổ sung  Câu 1: D  Câu 2: A  Câu 3: D  Câu 4: A  Câu 5: B  Câu 6: D  Câu 7: B  Câu 8: D  Câu 9: B  Câu 10: C  - HS nghe. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 6: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về viết số đo khối lượng, diện tích dưới dạng số thập phân.

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Phiếu bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Tính:  - NX, nêu cách làm  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  **Câu 1:**Viết số hoặc phân số thích hợp vào chỗ trống:  a) 47 tấn =………..kg  b) 1515 tấn =………..kg  c) 8760kg=.......8760kg=....... tạ…….kg  d) 16dam210m2=...........m2  e)16dam210m2=...........m2  **Câu 2**: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:  a) 8 dam2 = ...m2  20 hm2 = … dam2  5 cm2 = …mm2  3 m2 = …cm2  7 hm2 = … m2  13 km2 = … hm2  b) 300 m2 = … dam2  2100 dam2 = …hm2  900 mm2 = … cm2  8000 dm2 = …m2  **Câu 3**: Người ta trồng ngô trên một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều rộng 60 m, chiều dài bằng 5/3 chiều rộng.  a) Tính diện tích thửa ruộng đó.  b) Biết rằng, trung bình cứ 100 m2 thu hoạch được 30 kg ngô. Hỏi trên cả thửa ruộng đó, người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ ngô?  - GV tổ chức cho học sinh làm bài  - Chia sẻ cách làm  - Nhận xét  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS làm bảng con  - Hs làm phiếu bài tập  - Chia sẻ  - HS làm phiếu bài tập  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS nêu đề bài  - HS làm vở  - Soi bài  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 7: Thể dục**

**ĐỘNG TÁC CHÂN. TRÒ CHƠI: DẪN BÓNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức**

*-* Ôn hai động tác vươn thở và tay của bài thể dục phát triển chung. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Học động tác chân. Yêu cầu thực hiện cơ bản đúng động tác.

- Trò chơi: *"Dẫn bóng".* Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi một cách chủ động

**2. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực**

**2.1.** Phát triển các năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

**2.2.** Phát triển các phẩm chất:

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. CHUẨN BỊ

- Kẻ, vẽ sân tập theo nội dung bài học;

- Còi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  - Trò chơi "*Bỏ khăn*"  **2. Hoạt động thực hành**  *1) Học động tác chân:*  - Nêu tên động tác  - Phân tích động tác    *2) Ôn 3 động tác thể dục đã học:*  - Nêu tên động tác: Vươn thở, tay, chân.  *3) Trò chơi vận động "Dẫn bóng"*  - Nêu tên trò chơi.  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS nắm được động tác chân  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - G làm mẫu  - G hướng dẫn H từng động tác  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - HS quan sát.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2022**

***Sáng***

**Tiết 2: Chính tả (Nhớ - viết)**

**TIẾNG ĐÀN BA-LA-LAI-CA TRÊN SÔNG ĐÀ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.

***-*** Vận dụng kiến thức làm đ­ược BT2a, BT3a.

***-*** Giáo dục ý thức viết đúng chính tả, giữ vở sạch ,viết chữ đẹp.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở, trung thực.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Viết sẵn bài tập 2 trên bảng (2 bản). Phấn mầu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(3 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: Viết những tiếng có vần *uyên, uyết.* Đội nào tìm được nhiều từ và đúng hơn thì đội đó thắng.  - GV nhận xét.  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chia thành 2 đội chơi tiếp sức  - HS nghe  - HS viết vở |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Chuẩn bị viết chính tả:(7 phút)**  *\*Mục tiêu:*  - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó.  - HS có tâm thế tốt để viết bài.  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| **\*** *Trao đổi về nội dung bài*  - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Bài thơ cho em biết điều gì ?  *\* Hướng dẫn viết từ khó*  - Yêu cầu HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả.  - Yêu cầu HS luyện đọc và viết các từ trên  - Hướng dẫn cách trình bày:  + Bài thơ có mấy khổ? Cách trình bày mỗi khổ thơ như thế nào?  + Trình bày bài thơ như thế nào?  + Trong bài thơ có những chữ nào phải viết hoa? | - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ  - Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp kì vĩ của công trình, sức mạnh của những người đang chinh phục dòng sông với sự gắn bó, hoà quyện giữa con người với thiên nhiên.  - HS nêu: *Ba-la-lai-ca, ngẫm nghĩ, tháp khoan, lấp loáng bỡ ngỡ*  - HS đọc và viết  + Bài thơ có 3 khổ thơ , giữa mỗi khổ thơ để cách một dòng.  + Lùi vào 1 ô viết chữ đầu mỗi dòng thơ  + Trong bài thơ có những chữ đầu phải viết hoa. |
| **2.2. HĐ viết bài chính tả. *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* Viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ theo thể thơ tự do.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV đọc mẫu lần 1.  - GV đọc lần 2 (đọc chậm)  - GV đọc lần 3. | - HS theo dõi.  - HS viết theo lời đọc của GV.  - HS soát lỗi chính tả. |
| **2.3. HĐ chấm và nhận xét bài *(3 phút)***  *\*Mục tiêu:* Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.  *\*Cách tiến hành:* | |
| - GV chấm 7-10 bài.  - Nhận xét bài viết của HS. | - Thu bài chấm  - HS nghe |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(8 phút)***  *\* Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức làm đ­ược BT2a,BT3a.  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 2(a): HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Yêu cầu HS làm theo nhóm 4 để hoàn thành bài và gắn lên bảng lớp, đọc kết quả  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3(a): HĐ trò chơi**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS tổ chức thi tìm tiếp sức.  Chia lớp thành 2 đội:  - Mỗi HS chỉ được viết 1 từ khi HS viết xong thì HS khác mới được lên viết  - Nhóm nào tìm được nhiều từ thì nhóm đó thắng  - Tổng kết cuộc thi  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)**  - Cho HS điền vào chỗ trống l/n để hoàn chỉn câu thơ sau:  Tới đây, tre ....ứa ....à nhà  Giò phong.. ..an ...ở nhánh hoa nhụy vàng. | - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4 và làm vào bảng nhóm  + La- na: la hét- nết na, con na- quả na,  lê la- nu na nu nống...  + Lẻ- nẻ: lẻ loi- nứt nẻ, tiền lẻ- nẻ mặt  đơn lẻ- nẻ toác...  + Lo- no:lo lắng- ăn no,lo nghĩ- no nê  lo sợ- ngủ no mắt ...  + Lở- nở: đất nở- bột nở, lở loét- nở hoa  lở mồm- nở mặt nở mày  - HS đọc yêu cầu  - HS tham gia trò chơi dưới sự điều khiển của trưởng trò  - HS điền  *Tới đây, tre nứa là nhà*  *Giò phong lan nở nhánh hoa nhụy vàng.* |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3: Toán**

**VIẾT CÁC SỐ ĐO DIỆN TÍCH DƯỚI DẠNG SỐ THẬP PHÂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

- Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân

***-*** Viết được số đo diện tích dưới dạng số thập phân

***-*** HS cả lớp làm được bài 1, 2.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, tivi, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - Mỗi một đơn vị đo tương ứng với một hàng của số thập phân(tương ứng với 1 chữ số)  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.Hoạt động ôn lại bảng đơn vị đo diện tích:(15 phút)**  *\*Mục tiêu:* Nắm được mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích  *\*Cách tiến hành****:*** | |
| ***\* Hoạt động 1:*** *Ôn lại hệ thống đơn vị đo diện tích*  a) Giáo viên cho học sinh nêu lại lần lượt các đơn vị đo diện tích đã học.  b) Cho học sinh nêu quan hệ giữa các đơn vị đo kề liền.  - Quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích: km2; ha với m2, giữa km2 và ha.  **\* Nhận xét:** Mỗi đơn vị đo diện tích gấp 100 lần đơn vị liền sau nó và bằng 0,01 đơn vị liền trước nó.  ***\* Hoạt động 2:***  *a) Giáo viên nêu ví dụ 1: Viết số thập phân vào chỗ chấm.*  3 m2 5dm2 = … m2  - Giáo viên cần nhấn mạnh:  Vì 1 dm2 = m2  nên 5 dam2 =  m2  *b) Giáo viên nêu ví dụ 2:*  42 dm2 = … m2 | |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | km2 | hm2(ha) | dam2 | m2 | dm2 | cm2 | mm2 |   - HS nêu  1 km2 = 100 hm2 ; 1 hm2 =km2 = 0,01km2  1 m2 = 100 dm2 ; 1 dm2 == 0,01 m2  1 km2 = 1.000.000 m2 ; 1 ha = 10.000m2  1 km2 = 100 ha ; 1 ha = km2 = 0,01 km2  - Học sinh phân tích và nêu cách giải.  3 m2 5 dm2 = 3m2 = 3,05 m2  Vậy 3 m2 5 dm2 = 3,05 m2.  - Học sinh nêu cách làm.  42 dm2 =  m2 = 0,42 m2  Vậy 42 dm2 = 0,42 m2. |
| **3. HĐ luyện tập, thực hành: *(15 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo diện tích dưới dạng số thập phân  - HS cả lớp làm được bài 1, 2.  - HS(M3,4) làm đực tất cả các bài tập.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh tự làm.  - Cho học sinh đọc kết quả.  - Giáo viên nhận xét chữa bài.  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Giáo viên cho học sinh thảo luận rồi lên viết kết quả.  - GV nhận xét chữa bài    **Bài 3(M3,4):HĐ cá nhân**  - Cho HS làm bài vào vở  - GV có thể hướng dẫn HS khi gặp khó khăn  - Soi bài cho HS chia sẻ | - HS nêu yêu cầu  - Học sinh tự làm bài, đọc kết quả  a) 56 dm2 = 0,56 m2.  b) 17dm2 23 cm2 = 17,23 dm2.  c) 23 cm2 = 0,23 dm2.  d) 2 cm2 5 mm2 = 2,05 cm2.  - Cả lớp theo dõi  - Học sinh thảo luận cặp đôi, lên trình bày kết quả.  a) 1654 m2 = 0,1654 ha.  b) 5000 m2 = 0,5 ha.  c) 1 ha = 0,01 km2.  d) 15 ha = 0,15 km2.  - HS làm bài, báo cáo giáo viên  a) 5,34km2 = 5km234ha = 534ha  b) 16,5m2 = 16m2 50dm2  c) 6,5km2 = 6km250ha =650ha  d) 7,6256ha = 7ha6256m2 = 76256m2 |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - GV cho HS vận dụng kiến thức làm bài sau: *Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:*  5000m2 = ....ha  4 ha =.....km2  400 cm2 = ..... m2  610 dm2 = .... m2 | - HS làm  5000m2 = 0,5 ha  4 ha = 0,04km2  400 cm2 = 0,04 m2  610 dm2 = 6,1 m2 |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Luyện từ và câu**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: THIÊN NHIÊN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện Bầu trời mùa thu (BT1,BT2) .

***-*** Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)

\* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: Cung cấp một số hiểu biết về môi trường thiên nhiên Việt Nam và nước ngoài, từ đó bồi dưỡng tình cảm yêu quý, gắn bó với môi trường sống.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Nghiêm túc, vận dụng vào bài học và thực tiễn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Tranh ảnh về thiên nhiên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)**  - Cho HS tổ chức chơi trò chơi: 3 dãy thi đặt câu phân biệt nghĩa của 1 từ nhiều nghĩa mà mình biết. Dãy nào đặt được nhiều câu và đúng thì dãy đó thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi đặt câu  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* - Tìm được các từ ngữ thể hiện sự so sánh, nhân hoá trong mẩu chuyện *Bầu trời mùa thu* (BT1,BT2) .  *-* Viết được đoạn văn tả cảnh đẹp quê hương, biết dùng từ ngữ, hình ảnh so sánh, nhân hoá khi miêu tả.(BT3)  *\* Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Yêu cầu học sinh đọc diễn cảm trong nhóm bài: *Bầu trời mùa thu*  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Thảo luận nhóm 4, làm bài  - Các nhóm làm bài bảng nhóm gắn bài lên bảng, đọc bài  - GV kết luận đáp án đúng  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS làm bài  Gợi ý:  - Viết đoạn văn ngắn 5 câu tả cảnh đẹp ở quê em, hoặc nơi em sống. Có thể sử dụng đoạn văn tả cảnh đã viết ở tiết tập làm văn có thể sửa cho gợi tả, gợi cảm bằng cách dùng hình ảnh so sánh và nhân hoá  - Trình bày kết quả  - GV nhận xét sửa chữa  - Yêu cầu HS dưới lớp đọc đoạn văn của mình | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc mẩu chuyện: *Bầu trời mùa thu* (nối tiếp hai lượt)  - Học sinh đọc yêu cầu  - Học sinh thảo luận nhóm 4. Viết kết quả vào bảng nhóm  - Các nhóm khác nghe, nhận xét bổ sung  Đáp án:  + Từ ngữ thể hiện sự so sánh là: xanh như mặt nước mệt mỏi trong ao  + Từ ngữ thể hiện sự nhân hoá: mệt mỏi trong ao được rửa mặt sau cơn mưa.  + Mặt đất/ cúi xuống lắng nghe để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây hay ở nơi nào?  - Những từ ngữ khác tả bầu trời. Rất nóng và cháy lên những tia sáng của ngọn lửa/ xanh biếc/cao hơn  - Học sinh đọc yêu cầu  - 2 HS làm bảng nhóm, lớp làm vở  - HS làm bảng nhóm trình bày kết quả  - HS nghe  - 3-5 học sinh đọc đoạn văn  Ví dụ: *Con sông quê hương gắn bó với người dân từ ngàn đời nay. Con sông mềm như dải lụa ôm gọn xã em vào lòng. Những hôm trời lặng gió mặt sông phẳng như một tấm gương khổng lồ. Trời thu trong xanh in bóng xuống mặt sông. Gió thu dịu nhẹ làm mặt sông lăn tăn gợi sóng. Dòng sông quê hương hiền hoà là thế mà vào những ngày dông bão nước sông cuồn cuộn chảy, đỏ ngầu, giống như một con trăn khổng lồ đang vặn mình trông thật hung dữ.* |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Tìm các hình ảnh so sánh, nhân hóa được sử dụng trong đoạn văn vừa viết? | - HS nêu |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

.....................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Chiều***

**Tiết 6: Luyện từ và câu**

**ĐẠI TỪ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)

***-*** Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Nghiêm túc bồi dưỡng vốn từ, giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng lớp, bảng phụ viết sẵn bài tập 2,3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)**  - Cho HS hát  - Gọi 3 HS đọc đoạn văn tả một cảnh đẹp ở quê em  - Giới thiệu bài: - Viết bảng câu: *Con mèo nhà em rất đẹp. Chú khoác trên mình tấm áo màu tro, mượt như nhung.*  - Yêu cầu HS đọc câu văn  - Từ *chú* ở câu văn thứ 2 muốn nói đến đối tượng nào?  - Giới thiệu: Từ *chú* ở câu thứ 2 dùng để thay thế cho *con mèo* ở câu 1. Nó được gọi là đại từ. Đại từ là gì? Dùng đại từ khi nói,viết có tác dụng gì?  Chúng ta sẽ học bài hôm nay - Ghi bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu đaị từ là từ dùng để xưng hô hay để thay thế danh từ, động từ, tính từ (hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ ) trong câu để khỏi lặp ( ND ghi nhớ)  *\* Cách tiến hành:* | - HS hát  - HS đọc  + Từ *chú* trong câu văn thứ hai chỉ *con* *mèo* ở câu thứ nhất.  - HS ghi vở |
| **Bài 1: HĐ cả lớp**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập  - Các từ *tớ, cậu* dùng làm gì trong đoạn văn?  - Từ *nó* dùng để làm gì?  ***-Kết luận***: Các từ *tớ, cậu, nó* là đại từ. Từ *tớ, cậu* dùng để xưng hô, thay thế cho các nhân vật trong truyện là Hùng, Quý, Nam. Từ *nó* là từ xưng hô, đồng thời thay thế cho danh từ chích bông ở câu trước để tránh lặp từ ở câu thứ 2  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu của bài tập  - Yêu cầu HS trao đổi theo cặp theo gợi ý sau:  + Đọc kĩ từng câu.  + Xác định từ in đậm thay thế cho từ nào?  + Cách dùng đó có gì giống cách dùng ở bài 1?  ***KL:*** Từ *vậy, thế* là đại từ dùng thay thế cho các động từ, tính từ trong câu cho khỏi lặp lại các từ đó.  ***-*** Qua 2 bài tập, em hiểu thế nào là đại từ ?  - Đại từ dùng để làm gì?  ***Ghi nhớ:***  - Yêu cầu HS đọc ghi nhớ  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (15 phút)**  *\* Mục tiêu:* Nhận biết được một số đại từ thường dùng trong thực tế (BT1,BT2); bước đầu biết dùng đại từ để thay thế cho danh từ bị lặp lại nhiều lần (BT3).  *\* Cách tiến hành:* | - HS đọc, cả lớp đọc thầm  - Từ *tớ, cậu* dùng để xưng hô. *Tớ* thay thế cho Hùng, *cậu* thay thế cho Quý và Nam.  - Từ *nó* dùng để thay thế cho chích bông ở câu trước.  - HS đọc yêu cầu bài  - HS thảo luận nhóm 2  + HS đọc  + Từ *vậy* thay thế cho từ *thích*. Cách dùng đó giống bài 1 là tránh lặp từ  + Từ *thế* thay thế cho từ *quý.* Cách dùng đó giống bài 1 là để tránh lặp từ ở câu tiếp theo.  - HS nối tiếp nhau phát biểu  - 3 HS đọc |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập  - Cho HS làm việc theo nhóm với cá yêu cầu sau:  - Yêu cầu đọc những từ in đậm trong đoạn thơ  ***-*** Những từ in đậm ấy dùng để chỉ ai?  - Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ điều gì?  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  -Yêu cầu dùng bút chì gạch chân dưới các đại từ được dùng trong bài ca dao.  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 3: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung bài  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp nhóm.  - GV nhận xét chữa bài  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng kiến thức làm bài tập sau: Tìm đại từ được dùng trong câu ca dao sau:  *Mình về có nhớ ta chăng*  *Ta về, ta nhớ hàm răng mình cười.* | - HS đọc  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận.  - 1 HS đọc các từ*: Bác, Người, Ông cụ, Người, Người, Người*  + Những từ in đậm đó dùng để chỉ Bác Hồ.  + Những từ ngữ đó viết hoa nhằm biểu lộ thái độ tôn kính Bác.  - HS đọc yêu cầu  - HS làm vào vở, chia sẻ  - Nhận xét bài của bạn  - HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận theo cặp đôi, chia sẻ kết quả.  - HS nêu |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 7: Tiếng Việt ( bổ sung)**

**ÔN TẬP LÀM VĂN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh.

- Lập dàn ý cho bài văn tả cảnh.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập**  a. Ôn lại cấu tạo bài văn tả cảnh  - Bài văn tả cảnh gồm mấy phần? Đó là những phần nào?  - Nêu nội dung của từng phần?  b. Lập dàn ý  - GV đưa đề bài: Lập dàn ý chi tiết cho bài văn tả một ngày mới bắt đầu  - GV gợi ý:  **1. Mở bài**  Giới thiệu về một ngày mới ở quê hương mình. Đó là buổi sáng ở nông thôn, thành thị hay miền núi? Buổi sáng được miêu tả vào thời gian nào trong năm? (Xuân, hạ, thu, đông)  **2. Thân bài**  ***a. Tả bao quát***   * Bầu không khí trong lành, mát mẻ. * Hương lúa chín lan tỏa khắp làng quê.   ***b. Tả chi tiết***   * Tiếng gà gáy báo hiệu sự bắt đầu một ngày mới. * Mặt trời đã lấp ló và nhô lên từ phía đông. * Thuyền bè đã tấp nập đi lại trên con sông quê. * Những chú chim hót rộn vang cả một vùng. * Bầu trời cao vời vợi và trong xanh đến lạ. * Cây cối xanh tươi, tràn đầy sức sống. * Cánh đồng lúa vàng ươm trải dài bất tận. * Người nông dân ra đồng để gặt lúa * Tiếng trẻ em nói chuyện, cười đùa trên đường đi học thật vui vẻ.   **3. Kết bài**   * Nêu cảm nhận của bản thân về một ngày mới bắt đầu ở quê hương. * Bày tỏ tình cảm của mình đối với quê hương.   - GV nhận xét chung, chỉnh sửa cho HS  **3. Củng cố:**  - Nhắc nhở HS chưa làm xong bài về nhà hoàn thành.  - NX tiết học | - HS hát  - HS nêu: 3 phần  - HS nêu – NX  - HS đọc đề  - HS đọc dàn ý  - HS lập dàn ý chi tiết  - Đọc dàn ý  - Nhận xét – bổ sung  - HS nghe thực hiện |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ 4 ngày 1 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Kể chuyện**

**ÔN TẬP TIẾT 8**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

***-*** Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.

***-*** Biết trao đổi về trách nhiệm của con người đối với thiên nhiên, biết nghe và nhận xét lời kể của bạn.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Có trách nhiệm giữ gìn thiên nhiên tươi đẹp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Một số truyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

- HS: Câu chuyện nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:** (5’) | |
| - Cho HS thi kể lại câu chuyện giờ trước, nêu ý nghĩa câu chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS thi kể  - HS nghe  - HS nghe |
| **2.Hoạt động hình thành kiến thức mới:** (8’)  *\* Mục tiêu:* Lựa chọn được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Giáo viên viết đề lên bảng  - Hướng dẫn HS phân tích đề và gạch chân những từ quan trọng.  ***Đề bài:*** *Kể một câu chuyện em đã nghe hay đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.*  - Cho HS tiếp nối nhau đọc gợi ý SGK  - Giáo viên nhắc học sinh: những truyện đã nêu gợi ý là những truyện đã học, các em cần kể chuyện ngoài SGK để được cộng điểm cao hơn  - Yêu cầu HS giới thiệu câu chuyện mình định kể  - Giáo viên hướng dẫn kể: Kể tự nhiên, theo trình tự gợi ý. | - Học sinh đọc đề.  - Học sinh đọc gợi ý SGK.  - Học sinh tiếp nối nêu tên câu chuyện sẽ kể. |
| **3. Hoạt động thực hành kể chuyện:(23 phút)**  *\* Mục tiêu:* Kể lại được câu chuyện đã nghe, đã đọc nói về quan hệ giữa con người với thiên nhiên.  *\* Cách tiến hành:* | |
| - Y/c HS luyện kể theo nhóm đôi  - Thi kể trước lớp  - Cho HS bình chọn người kể hay nhất  - Trao đổi về ý nghĩa câu chuyện  - Nhận xét. | - HS kể theo cặp  - Thi kể chuyện trước lớp  - Bình chọn bạn kể chuyện tự nhiên nhất, bạn có câu hỏi hay nhất, bạn có câu chuyện hay nhất.  - Trao đổi và nói ý nghĩa câu chuyện mình kể. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:** (3’) | |
| - Tiết kể chuyện hôm nay các em kể về chủ đề gì?  - Về kể chuyện cho ngư­ời thân nghe. | - HS nêu  - HS nghe và thực hiện |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức:***

- Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân .

***-*** Viết được số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, bảng phụ…

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** | | | |
| - Cho HS tổ chức thi đua:  + Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài, khối lương và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - Nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo diện tích và cách viết đơn vị đo khối lượng dưới dạng STP.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS hát  - Mỗi một hàng của số thập phân ứng với 1 đơn vị đo tương ứng.  - Mỗi một đơn vị đo ứng với 2 hàng của số thập phân  - HS nghe  - HS ghi vở | | |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo độ dài, diện tích, khối lượng dưới dạng số thập phân  - HS cả lớp làm được bài 1, 2, 3 .  - HS(M3,4) làm thêm bài tập 4  *\*Cách tiến hành:* | | | |
| **Bài 1: HD cả lớp=> Cá nhân**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị độ dài tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần ?  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2: HĐ nhóm**  - Cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu :  + Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - Hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì hơn kém nhau bao nhiêu lần?  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: HĐ cả lớp => cá nhân**  - GV gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - GV yêu cầu HS nêu mối quan hệ giữa ki-lô-mét vuông, héc-ta, đề-xi-mét vuông với mét vuông.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV nhận xét HS.  **Bài 4(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS tự làm và chữa bài  - GV quan sát gúp đỡ khi cần thiết  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3 phút)**  - Cho HS vận dụng làm bài toán sau:  *Một mặt bàn hình vuông có cạnh là 90cm. Diện tích mặt bàn đó là bao nhiêu mét vuông ?* | - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị cho trước.  - Hai đơn vị đo độ dài tiếp liền nhau hơn kém nhau 10 lần.  - Cả lớp làm vở, chia sẻ kết quả  a) 42m 34cm = 42m = 42,34m  b) 56,29cm =56m =56,29m  c) 6m 2cm = 6m =6,02m  d) 4352 = 4000 m + 352m = 4km 352m = 4km = 4,352km  - Nhóm trưởng cho các bạn đọc đề bài và trả lời :  + Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo khối lượng thành số đo có đơn vị là kg.  - Với hai đơn vị đo khối lượng tiếp liền nhau thì:  + Đơn vị lớn gấp 10 lần đơn vị bé.  + Đơn vị bé bằng  đơn vị lớn.  a.500g = kg = 0,5kg  b. 347g = kg = 0,347kg  c. 1,5tấn = 1tấn = 1500kg  - 1 HS đọc yêu cầu: Viết các số đo diện tích dưới dạng số đo có đơn vị là m².  - HS lần lượt nêu :  1km² = 1 000 000m²  1ha = 10 000m²  1m² = 100dm²  - HS đọc và làm bài:  Bài giải  0,15km = 150m  Ta có sơ đồ:  Chiều dài: |------|------|------| 150m  Chiều rộng: |------|------|  Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là:  3 + 2 = 5(phần)  Chiều dài sân trường hình chữ nhật là:  150: 5 x 3 = 90(m)  Chiều rộng sân trường hình chữ nhật là:  150 - 90 = 60(m)  Diện tích sân trường hình chữ nhật là:  90 x 60 = 5400(m2)  5400m2 = 0,54ha  Đáp số: 5400m2 ; 0,54ha  - HS làm | | |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tập đọc**

**ĐẤT CÀ MAU**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).

***-*** Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

\*GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: GDHS hiểu biết về môi trường sinh thái ở đất mũi Cà Mau; về con người nơi đây được nung đúc và lưu truyền tinh thần thượng võ để khai phá giữ gìn mũi đất tận cùng của Tổ quốc; từ đó thêm yêu quý con người vùng đất này.

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Yêu quý con người ở mảnh đất tận cùng của Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Ti vi, máy tính.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5phút)**  - Cho HS nghe bài hát*"Áo mới Cà Mau"*  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1. Luyện đọc: (13 phút)**  *\* Mục tiêu:* Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn.  - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.  - Đọc đúng các từ khó trong bài  *\* Cách tiến hành:* | - HS nghe  - HS nghe |
| - Gọi 1 HS(M3,4) đọc bài, chia đoạn:  + Đoạn 1: *Cà Mau là đất...nổi cơn dông.*  + Đoạn 2: *Cà Mau đất xốp... thân cây đước.*  + Đoạn 3: *Còn lại.*  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để giải quyết các yêu cầu sau:  1. Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm  2. Tìm từ cần giải nghĩa  3. Tìm từ khó, câu dài cần ngắt nghỉ.  - Trong bài có những từ ngữ nào cần hiểu nghĩa?  - Đoạn 1  + GV Giải nghĩa: *cơn dông ( trình chiếu)*  + Hướng dẫn: giọng hơi nhanh, mạnh,nhấn: s*ớm nắng chiều mưa, hối hả, phũ*  - Đoạn 2  + Đoạn 2 có từ ngữ nào khó đọc?  + Hướng dẫn: nhấn các từ ngữ miêu tả tính chất khắc nghiệt của thiên nhiên ở Cà Mau: *nẻ chân chim, rạn nứt, phập phều*  - Đoạn 3  + Luyện đọc: Câu 3 là câu dài, nghỉ sau tiếng: *truyền, này*  + Hướng dẫn: giọng đọc thể hiện niềm tự hào, khâm phục; nhấn giọng các từ ngữ nói về tính cách của người Cà Mau: thông minh, giàu nghị lực...  - Luyện đọc theo cặp  - HS đọc toàn bài  - Giáo viên đọc  **2.2. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút)**  *\* Mục tiêu:* Hiểu nội dung: Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau ( Trả lời được các câu hỏi trong SGK).  *\* Cách tiến hành:*  - Cho HS thảo luận nhóm đọc bài và TLCH:  - Mưa ở Cà Mau có gì khác thường?  - Cây cối ở Cà Mau mọc ra sao?  - Người Cà Mau dựng nhà của như thế nào?  - Người dân Cà Mau có tính cách như thế nào?  - Nêu nội dung của từng đoạn ?  - Nội dung của bài là gì ?  **3. Hoạt động luyện đọc diễn cảm: (8 phút)**  *\* Mục tiêu:* Đọc diễn cảm được bài văn, biết nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  *\* Cách tiến hành:* | - Cả lớp theo dõi  - Nhóm trưởng điều khiển:  - Các nhóm trình bày  - Đọc chú giải SGK/90  - HS quan sát  - H đọc đoạn 1    - Lắm gió, nẻ, lẻ, san sát.  - HS đọc đoạn 2  - Câu 3 là câu dài.  - HS đọc câu 3  - HS đọc đoạn 3  - HS luyện đọc theo cặp  - 1 HS đọc toàn bài  - HS nghe  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận TLCH sau đó báo cáo kết quả:  - Mưa ở Cà Mau là mưa dông: rất đột ngột, dữ dội nhưng chóng tạnh.  - Cây cối mọc thành chòm, thành rặng, dễ dài cắm sâu vào lòng đất.  - Nhà cửa dựng dọc bờ kênh, dưới những hàng đước xanh rì, từ nhà nọ sang nhà kia phải leo lên cầu bằng thân cây đước.  - Người Cà Mau thông minh, giàu nghị lực, thượng võ, thích kể, thích nghe những chuyện kì lạ về sức mạnh và tri thông minh của con người.  - Đ1: Mưa ở Cà Mau  - Đ2: Cây cối và nhà cửa ở Cà Mau  - Đ3: Tính cách người Cà Mau  - Sự khắc nghiệt của thiên nhiên Cà Mau góp phần hun đúc tính cách kiên cường của con người Cà Mau.  - HS ghi nội dung ra vở. |
| - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra cách đọc diễn cảm của từng đoạn.  - Giáo viên cho học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - Gọi 1 HS đọc lại đoạn 3  - Luyện đọc theo cặp  - Thi đọc  - Bình chọn HS đọc tốt  - Khuyến khích HS(M3,4) đọc diễn cảm cả bài.  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (3phút)**  - Em học được tính cánh tốt đẹp nào của người dân ở Cà Mau ?  - NX tiết học. | - HS thảo luận  - HS nêu cách đọc  - Học sinh đọc diễn cảm đoạn 3.  - HS đọc theo cặp  - Học sinh thi đọc  - HS bình chọn  - HS đọc  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Chiều***

**Tiết 6: Thể dục**

**ÔN 3 ĐỘNG TÁC. TRÒ CHƠI"AI NHANH VÀ KHÉO HƠN"**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

- Học trò chơi"Ai nhanh và khéo hơn". YC biết cách chơi và tham gia chơi được.

- Biết cách thực hiện động tác vươn thở, tay và chân của bài thể dục phát triển chung.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực thể chất

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất trung thực, phẩm chất chăm chỉ

II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Trên sân trường vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn tập luyện

- Phương tiện: Còi, bóng và kẻ sân cho trò chơi

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  1.1. Nhận lớp  1.2. Khởi động  - Xoay các khớp theo lệnh  - Trò chơi "*Bỏ khăn*"  **2. Hoạt động thực hành**  *- Ôn 3 động tác thể dục đã học:*  - Nêu tên động tác: Vươn thở, tay, chân.  *3) Trò chơi vận động "Ai nhanh và khéo hơn"*  - Nêu tên trò chơi.  **3. Hoạt động kết thúc:**  3.1. Hồi tĩnh.  3.2. Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  3.3. Hướng dẫn HS tự ôn ở nhà.  3.4. Xuống lớp | 5-7’  5-6’  10- 12’  8-10’  3-5’ | **\* Mục tiêu:** nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh.  - Lồng ghép: Kiến thức chung về chế độ ăn uống đảm bảo dinh dưỡng trong tập luyện.  - Phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học.  **\* Kết luận:**  - HS đảm bảo sức khỏe, địa điểm an toàn để tổ chức học tập (cho HS nghỉ tiết học nếu có vấn đề về SK).  **\* Mục tiêu:** Làm nóng cơ thể, tăng khả năng phản xạ, tạo hứng thú cho HS. Phát triển năng lực vận động cơ bản.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và luật chơi.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá trò chơi.  **\* Mục tiêu:** HS nắm được động tác chân  **\* Phương pháp:** Trực quan, thuyết trình.  **\* Cách tổ chức:**  - G làm mẫu  - G hướng dẫn H từng động tác  - Chia tổ tập luyện.  - Tập hợp đội hình hàng dọc  - GV yêu cầu HS luyện tập theo tổ nhóm - quan sát, sửa sai.  **\* Kết luận:**  - GV đánh giá kĩ thuật thực hiện các động tác.  **\* Mục tiêu:** HS tích cực tham gia trò chơi. Rèn luyện phẩm chất, năng lực chung và năng lực đặc thù.  **\* Phương pháp:** trò chơi.  **\* Cách tổ chức:**  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, luật chơi.  - GV tổ chức cho HS chơi.  **\* Kết luận:**  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương, xử phạt (nếu có).  **\* Mục tiêu:** Đánh giá tiết học.  **\* Phương pháp:** Thuyết trình.  **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thực hiện động tác thả lỏng.  - GV nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS.  - GV cho HS giải tán. | - Đội hình nhận lớp  - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV.  - HS tham gia trò chơi.  - Đội hình HS quan sát  - Lớp quan sát, NX.  - Cả lớp tập.  - Đội hình tập luyện đồng loạt.  - Cả lớp tập.  - HS tự hô và tập.  - HS theo dõi, nắm được cách chơi, luật chơi.  - HS chơi thử và chơi chính thức.  - Đội hình kết thúc  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS về lớp. |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ 5 ngày 2 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 1: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

***-*** Nêu được lí lẽ, dẫn chứng và bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.

**\* GDMT:** Hiểu sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**\* GDKNS:** Có kĩ năng thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản, gần gũi với lứa tuổi. Bình tĩnh, tự tin tôn trọng người cùng tranh luận.

***2.Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Có hứng thú và trách nhiệm trong việc thuyết trình, tranh luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ kẻ bảng nội dung BT1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  HS thi đọc đoạn mở bài gián tiếp, kết bài mở rộng cho bài văn tả con đường  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành: (30 phút)**  *\* Mục tiêu:* Bước đầu biết diễn đạt gãy gọn, rõ ràng trong thuyết trình, tranh luận một vấn đề đơn giản.  *\* Cách tiến hành:* | - HS thi đọc  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - HS làm việc theo nhóm, viết kết quả vào bảng nhóm theo mẫu dưới đây và trình bày lời giải  **Câu a-** vấn đề tranh luận: cái gì quý nhất trên đời?  **Câu b**- ý kiến và lí lẽ của mỗi bạn  - Ý kiến của mỗi bạn  Hùng: Quý nhất là lúa gạo  Quý: Quý nhất là vàng  Nam: Quý nhất là thì giờ  **Câu c**- ý kiến lí lẽ và thái độ tranh luận của thầy giáo  + Thầy giáo muốn thuyết phục Hùng, Quý, Nam công nhận điều gì?  + Thầy đã lập luận như thế nào?  - Cách nói của thầy thể hiện thái độ tranh luận như thế nào?  **Bài 2: HĐ cặp đôi**  - Gọi HS đọc yêu cầu và mẫu của bài  - Tổ chức HS thảo luận nhóm  - Gọi HS phát biểu  - GV nhận xét  **Bài 3: HĐ nhóm**  - Gọi HS đọc yêu cầu  a) Yêu cầu HS hoạt động nhóm  - Gọi đại diện nhóm trả lời  - GV bổ sung nhận xét câu đúng  b) Khi thuyết trình tranh luận, để tăng sức thuyết phục và bảo đảm phép lịch sự , người nói cần có thái độ như thế nào?  - GV ghi nhanh các ý kiến lên bảng  **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (2 phút)**  - Qua bài này, em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? | - HS làm việc theo nhóm.  - Lí lẽ đưa ra để bảo vệ ý kiến  - Có ăn mới sống được  - Có vàng là có tiền, có tiền sẽ mua được lúa gạo  - Có thì giờ mới làm ra lúa gạo, vàng bạc được  + Người lao động là quý nhất.  + Lúa gạo, vàng, thì giờ đều quý nhưng chưa phải là quý nhất. Không có người lao động thì không có lúa gạo, vàng, bạc, thì giờ cũng trôi qua vô ích  + Thầy tôn trọng người đối thoại, lập luận có tình có lí  + Công nhận những thứ Hùng, Quý, Nam nêu ra đều đáng quý  - Nêu câu hỏi : Ai làm ra lúa gạo, vàng, bạc, ai biết dùng thì giờ? Rồi giảng giải để thuyết phục HS ( lập luận có lí).  - Thầy rất tôn trọng người đang tranh luận(là học trò của mình) và lập luận rất có tình có lí.  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - 3 HS trả lời  - HS đọc  - HS trả lời  + Phải có hiểu biết về vấn đề thuyết trình tranh luận  + Phải có ý kiến riêng về vấn đề được thuyết tranh luận  + Phải biết nêu lí lẽ và dẫn chứng  - Thái độ ôn tồn vui vẻ  - Lời nói vừa đủ nghe  - Tôn trọng người nghe  - Không nên nóng nảy  - Phải biết lắng nghe ý kiến của người khác  - Không nên bảo thủ, cố tình cho ý của mình là đúng  - HS nêu |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

- Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

***-*** Viết được số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.

- HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4.

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Bảng phụ kẻ sẵn bảng đơn vị độ dài, khối lượng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | | **Hoạt động HS** | |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | | |
| - Cho HS hát  - Cho HS thi nhắc lại mối quan hệ giữa các đơn vị đo độ dài và khối lượng.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Giới thiệu bài - Ghi bảng | - HS hát  - HS nêu  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết viết số đo độ dài, khối lượng dưới dạng số thập phân.  - HS cả lớp làm được bài 1, 3, 4.  - HS (M3,4) làm thêm bài 2,5  *\*Cách tiến hành:* | | |
| **Bài 1: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ?  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 3: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét HS.  **Bài 4: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS tự làm bài.  - GV nhận xét, kết luận  **Bài 2(M3,4): HĐ cá nhân**  - Cho HS đọc và làm bài  - GV hướng dẫn khi cần thiết  **Bài 5(M3,4): HĐ cá nhân**  - Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ nêu và viết số thích hợp vào chỗ chấm. | - HS đọc  - Bài tập yêu cầu chúng ta viết các số đo độ dài dưới dạng số thập phân có đơn vị là mét.  - Cả lớp làm bài vào vở , chia sẻ kết quả  a) 3m6dm = 3m = 3,6m  b) 4dm = m = 0,4m  c) 34m5cm = 34,05m  d) 345cm = 3,54m  - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài vào vở  - HS báo cáo kết quả  a) 42dm 4cm = 42dm = 42,4dm  b) 56cm 9mm = 56,9mm  c) 26m 2cm = 26,02m  - HS đọc  - HS làm bài vào vở, báo cáo kết quả  a) 3kg5g = 3kg = 3,005kg  b) 30g = kg = 0,030kg  c) 1103g = 1000g + 103g = 1kg 103g = 1kg = 1,103kg  - HS làm bài, báo cáo giáo viên   |  |  | | --- | --- | | Đơn vị đo là tấn | Đơn vị đo là kg | | 3,2 tấn | 3200kg | | 0,502 tấn | 502kg | | 2,5 tấn | 2500kg | | 0,021 tấn | 21kg |   - HS làm bài cá nhân, báo cáo giáo viên  Túi cam cân nặng:  a) 1,8kg  b) 1800g | |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | | |
| - Cho HS vận dụng kiến thức làm các bài sau: Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  70m 4cm =.............m  2005g = ...............kg  80165ha =...............km2  9050 ha =................m2 | - HS làm bài | |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

***Chiều***

**Tiết 5: Toán ( bổ sung)**

**LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:**

- Ôn lại kiến thức về đổi đơn vị đo đại lượng

- Vận dụng giải các bài toán có liên quan.

**2. Năng lực:**

- NL tự học và giải quyết vấn đề, NL toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG

- Máy soi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

|  |  |
| --- | --- |
| **GIÁO VIÊN** | **HỌC SINH** |
| **1. Khởi động**  - Múa hát  - Nêu các bước giải của bài toán tìm hai số khi biết tổng (hiệu)và tỉ số của hai số đó?  - NX  \* Kết nối: Giới thiệu bài  **2. Luyện tập: GV đưa bài lên màn hình**  **Câu 1:** Chọn đáp án đúng nhất:  15*dm* = 150...  Đơn vị cần điền vào chỗ chấm là:  A. *dam* B. *m* C. *cm* D. *mm*  **Câu 2:** Chọn số thích hợp để điền vào chỗ chấm:  15*m* - 8*mm* = ...*mm*  A. 7 B. 23 C. 142 D. 14992  **Câu 3:** Chọn dấu thích hợp để điền vào chỗ chấm:  30*hm*8*m* ... 3*km*5*m*  **Câu 4:** Một đội công nhân trong ba ngày sửa được 2*km*15*m* đường. Ngày thứ nhất đội sửa được 425*m* đường, ngày thứ hai sửa được gấp 2 lần ngày thứ nhất. Hỏi ngày thứ ba đội đó sửa được bao nhiêu mét đường?  **Câu 6:** Chọn đáp án đúng nhất:  1*cm* = ……..*dm*. Đúng hay sai?  A. Đúng B. Sai  **Câu 5:** Chọn đáp án đúng nhất:  1*km* gấp 1*hm* bao nhiêu lần?  A. 10 lần B. 100 lần  C. 500 lần D. 1000 lần  **Câu 6:** Điền số thích hợp vào ô trống:  8*km*72*m* x 5 = …..*m*  - Hs làm bài – GV cùng HS chữa bài – Chốt kiến thức.  - Dặn dò HS.  **3. Củng cố**  - Nhận xét tiết học | - HS nêu - NX  - Hs làm bảng con  - Chia sẻ  - HS làm bảng con  - Chia sẻ  - Nêu cách làm  - HS làm vở  - Soi bài  - HS làm bảng con  - NX  - HS nêu  - HS nêu |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Tiết 7: Đọc sách**

**BÀI 7: ĐỌC NHỮNG CÂU CHUYỆN NÓI VỀ NHỮNG NGƯỜI ĐÃ SỐNG VÌ HẠNH PHÚC CỦA NHÂN LOẠI VÀ DÂN TỘC**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1. Kiến thức:** Giúp các em bước đầu làm quen với khái niệm “Hạnh phúc” hay “Giá trị sống”.

- Giới thiệu cho các em tìm đọc những bộ sách nói về những vĩ nhân trọn đời hy sinh vì hạnh phúc nhân loại. Những giải thưởng Nobel hòa bình.

**2. Năng lực:** Đọc tốt câu chuyện, ghi lại tóm tắt để trình bày về những tấm gương trong truyện mà em chọn đọc.

**3. Phẩm chất:** Cảm phục trước những người đã sống vì hạnh phúc của người khác.

- Có thói quen và thích đọc sách.

II. CHUẨN BỊ:

- Danh mục sách theo chủ đề: Về chủ đề những người đã sống vì hạnh phúc của người khác

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **I- TRƯỚC KHI ĐỌC (5’)**  1. Khởi động: Tiểu phẩm“ Lu- i Pa- xtơ và em be”  - Hướng dẫn hình thức khởi động.  - Yêu cầu học sinh nhắc lại câu chuyện  - Cho học sinh xung phong sắm vai.  + Qua tiểu phẩm em nghĩ gì về Lu- i Pa- xtơ?  2. Giới thiệu bài:  Từ câu chuyện Lu- i- Pa- Xtơ, Gv dẫn nhập giới thiệu những câu chuyện nói vế những người đã sống vì hạnh phúc của người khác.  - Giới thiệu các danh mục sách đã chuẩn bị.  **II- TRONG KHI ĐỌC (15’)**  \*Hoạt động 1: Chọn sách nói về những người đã sông vì hạnh phúc của người khác.  Mục tiêu: Biết chọn đúng sách theo trình độ, theo chủ đề trên.  - Yêu cầu học sinh chọn sách truyện phù hợp chủ đề trên giới thiệu trước lớp (mỗi nhóm 1 quyển)  \*Hoạt động 2: Thực hành đọc truyện  Mục tiêu: Đọc hết một câu chuyện ngắn thực hiện tốt các yêu cầu phiếu học tập.  - Nêu yêu cầu đọc truyện cùng hoàn thành ở phiếu đọc truyện  **III- SAU KHI ĐỌC (10’)**  **\* Hoạt động 1: Trình bày**  Mục tiêu: Trình bày liền mạch tóm tắt câu truyện, lưu loát  - Hướng dẫn các em giới thiệu những ghi về câu chuyện của mình với các bạn:  - Hướng dẫn nhận xét  - Nhận xét chung  Kết luận : Qua những câu chuyện các em vừa giới thiệu cho ta biết được có rất nhiều tấm gương luôn sống ví hạnh phúc của người khác.  **\* Hoat động 2: Tổng kết**  - Qua tiết đọc này các em học được những gì từ những nhân vật mà em biết qua các câu truyện vừa đọc?  - Giáo dục các em biết noi theo những tấm gương đã học | HĐ:1  - (1- 2 em) Nhắc lại câu chuyện trên  - Sắm vai lại câu chuyện.  - Các em nêu hiểu biết của mình  \* HĐ cả lớp  - Tiến hành chọn sách, giới thiệu trước lớp  + Tên quyển truyện  + Tác giả – Nhà xuất bản.  -(2- 3 em) giới thiệu  -HS khác nhận xét  \* HĐ nhóm:  - Trưởng nhóm nêu phiếu đọc sách cho nhóm nắm.  - Lần lượt trong nhóm đọc nối tiếp từng đoạn hết câu chuyện  - Thảo luận theo yêu cầu phiếu như sau:  + Câu chuyện tên gì? Tác giả là ai?  + Có những nhân vật nào? Nhân vật chính là ai?  + Qua câu chuyện em học được gì?  - Ghi kết quả thảo luận vào phiếu  \*HĐ cá nhân, cả lớp  - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình lên trước lớp  - Các em khác lắng nghe và thhực hành hỏi chất vấn để làm rõ thêm thơng tin của mình.  - (3- 4 em) nêu cảm nhận của mình. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2023**

***Sáng***

**Tiết 2: Toán**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

*-* Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.

*-* So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số”.

*-* HS làm được BT 1;2;3;4

***2. Năng lực:***

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học.

***3. Phẩm chất*:** Chăm chỉ, trung thực, có trách nhiệm với toán học và cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: tivi, máy tính, máy soi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)** | |
| - Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Ai nhanh,ai đúng"  - Cách chơi: Chuẩn bị 11 tấm thẻ ghi các chữ số từ 0-9 và dấu phẩy sau đó phát cho 2 đội chơi.  + Khi quản trò đọc to một số thập phân hai đội phải mau chóng xếp thành hàng ngang đứng giơ thẻ sao cho đúng với số quản trò vừa đọc  + Mỗi lần đúng được 10 điẻm.  + Chậm chạp, lúng túng: 5 điểm.  + Đội nào nhiều điểm hơn thì thắng cuộc.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài - ghi bảng | - HS chơi  - HS nghe  - HS ghi vở |
| **2. HĐ thực hành: *(30 phút)***  *\*Mục tiêu:* - Biết chuyển phân số thập phân thành số thập phân.  ***-*** So sánh số đo độ dài viết dưới một số dạng khác nhau. Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số”.  *\*Cách tiến hành:* | |
| **Bài 1:HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV nhận xét HS  **Bài 2: HĐ cá nhân**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS làm bài.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả bài làm.  - GV yêu cầu HS giải thích rõ vì sao các số đo trên đều bằng 11,02km.  - GV nhận xét HS.  **Bài 3:HĐ cá nhân**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV yêu cầu HS tự làm bài.  - Gọi1 HS đọc bài làm trước lớp rồi nhận xét HS.  **Bài 4: HĐ nhóm**  - GV gọi HS đọc đề bài toán.  - Cho HS thảo luận làm bài theo 2 cách trên.  - GV soi bài nhận xét, kết luận.    - Soi bài  ? Em vận dụng KT gì để làm bải? | - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp.  - HS cả lớp làm bài vào vở, chia sẻ kết quả  a)  = 12,7 (mười hai phẩy bảy)  b)  = 0,65  c)  = 2,005  d)  = 0,008  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp  - HS chuyển các số đo về dạng số thập phân có đơn vị là ki-lô-mét và rút ra kết luận.  - 1 HS báo cáo kết quả trước lớp, HS cả lớp theo dõi và nhận xét.  - HS giải thích :  a) 11,20 km > 11,02 km  b) 11,02 km = 11,020km  c) 11km20m = 11km = 11,02km  d) 11 020m = 1100m + 20m  = 11km 20m = 11,02km  Vậy các số đo ở b, c, d bằng 11,02km  - 1 HS đọc yêu cầu của bài trước lớp  - HS cả lớp làm bài vào vở  - 1 HS đọc bài làm trước lớp, cả lớp theo dõi và nhận xét.  a) 4m 85cm = 4,85m  b) 72ha = 0,72km2  - 1 HS đọc đề bài toán trước lớp.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm thảo luận làm bài theo 2 cách, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.  Giải  C1: Giá tiền 1 hộp đồ dùng là:  180 000 : 12 = 15 000 (đồng)  Mua 36 hộp hết số tiền là:  15 000 x 36 = 540 000 (đồng)  Đáp số: 540 000 (đồng)  C2: 36 hộp so với 12 hộp gấp số lần là:  36 : 12 = 4 (lần)  Mua 36 hộp hết số tiền là:  180 000 x 3 = 540 000 (đồng )  Đáp số: 540 000 (đồng)  - HS chia sẻ cách làm  - Giải bài toán có liên quan đến “Rút về đơn vị” hoặc “ Tìm tỉ số”. |
| **3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(3 phút)** | |
| - Cho HS làm bài toán sau:  Một khu đất hình chữ nhật có chiều dài 200m, chiều rộng bằng 3/4 chiều dài. Diện tích của khu đất đó bằng bao nhiêu héc-ta ? | - HS làm bài |

**Tiết 3: Tập làm văn**

**LUYỆN TẬP THUYẾT TRÌNH, TRANH LUẬN**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

***1. Kiến thức***

***-*** Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

***-*** Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).

\* GD BVMT: Khai thác gián tiếp nội dung bài: liên hệ về sự cần thiết và ảnh hưởng của môi trường thiên nhiên đối với cuộc sống con người qua BT1: Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận cùng các bạn dựa vào ý kiến của một nhân vật trong mẩu chuyện nói về Đất, Nước, Không khí và Ánh sáng

**\* GDKNS:** Thể hiện sự tự tin (nêu được những lí lẽ, dẫn chứng cụ thể, thuyết phục; diễn đạt gãy gọn, thái độ bình tĩnh, tự tin). Lắng nghe tích cực (lắng nghe, tôn trọng người cùng tranh luận). Hợp tác (hợp tác luyện tập thuyết trình tranh luận).

***2. Năng lực****:*

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

***3. Phẩm chất*:** Có trách nhiệm và tự tin khi tranh luận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Kẻ bảng hướng dẫn HS thực hiện BT1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động GV** | | **Hoạt động HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho HS tổ chức thi đóng vai 1 trong 3 bạn để tranh luận cái gì quý nhất ?  - Nhận xét, đưa ra giải pháp hỗ trợ.  - Giới thiệu bài - Ghi bảng  **2. Hoạt động thực hành:(30 phút)**  *\* Mục tiêu:*- Bước đầu biết cách mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).  *-* Mở rộng lí lẽ và dẫn chứng để thuyết trình, tranh luận về một vấn đề đơn giản (BT1, BT2).  *\* Cách tiến hành:* | - 3 HS đóng vai, tranh luận, lớp nhận xét.  - HS nghe  - HS ghi vở | |
| **Bài 1: HĐ nhóm**  - Cho HS thảo luận nhóm theo gợi ý:  - Các nhân vật trong tuyện tranh luận về vấn đề gì?  -Ý kiến của từng nhân vật như thế nào?  - HS ghi các ý sau lên bảng nhóm  + Đất: có chất màu nuôi cây  + Nước: vận chuyển chất màu để nuôi cây  + Không khí: cây cần khí trời để sống  + Ánh sáng: làm cho cây cối có màu xanh  - Ý kiến của bạnvề vấn đề này như thế nào?  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 trao đổi về lí lẽ và dẫn chứng cho từng nhân vật ghi vào bảng nhóm  - Gọi 1 nhóm lên đóng vai  - Nhận xét khen ngợi  ***Kết luận:*** Trong thuyết trình., tranh luận chúng ta cần nắm chắc được vấn đề tranh luận, thuyết trình, đưa ra được ý kiến riêng của mình, tìm những lí lẽ và dẫn chứng bảo vệ ý kiến cho phù hợp. Qua ý kiến của mỗi nhân vật các em kết luận được điều gì để cả 4 nhân vật: đất,nước, không khí, ánh sáng đều thấy được tầm quan trọng của mình?  **Bài 2: HĐ cả lớp => Cá nhân**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài 2 yêu cầu thuyết trình hay tranh luận?  - Bài tập yêu cầu thuyết trình về vấn đề gì?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS trình bày lên bảng  - HS dưới lớp đọc bài của mình  - GV cùng cả lớp nhận xét  **3.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(2 phút)**  - Qua bài học này em học được điều gì khi thuyết trình, tranh luận ? | | - Nhóm trưởng điều khiển nhóm hoạt động  + Cái gì cần nhất đối với cây xanh  + Ai cũng tự cho mình là người cần nhất đối với cây xanh  - Đất nói: tôi có chất màu để nuôi cây lớn. Không có tôi cây không sống được  - Nước nói: nếu chất màu không có nước thì vận chuyển thì cây có lớn lên được không...  + HS nêu theo suy nghĩ của mình  - 4 HS 1 nhóm thảo luận đưa ra ý kiến của mình và ghi vào bảng nhóm.  - 1 nhóm đóng vai tranh luận, lớp theo dõi nhận xét bổ sung  - HS đọc  + Bài 2 yêu cầu thuyết trình  + Về sự cần thiết của cả trăng và đèn trong bài ca dao  - HS suy nghĩ và làm vào vở  - 1 Nhóm HS viết vào bảng nhóm gắn lên bảng trình bày  - HS dưới lớp đọc bài của mình  - HS nêu. |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Giáo dục tập thể**

**SINH HOẠT LỚP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS nắm được nội quy của nhà trường, của lớp.

- Giúp HS nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua.

- Giúp HS có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  **\* Mục tiêu:** Tạo hứng thú học tập  \* Cách tiến hành:  - Gọi lớp trưởng lên điều hành:  **2. Nội dung sinh hoạt:**  - GV nêu các yêu cầu cần thực hiện trong các hoạt động của lớp.  - Giao nhiệm vụ cho tổ trưởng, lớp trưởng  - Thành lập các đôi bạn cùng tiến.  - Triển khai công tác tuần tới.  - Phát động HS tích cực hưởng ứng phong trào thi đua  ***3. Giáo viên tổng kết***  - GV nhận xét giờ học và tổng kết các phong trào thi đua trong tuần.  - Tuyên dương HS có thành tích nổi bật. | **-** Lớptrưởng lên điều hành:  - Cả lớp cùng thực hiện.  - HS lắng nghe và trả lời.  - Lớp trưởng điều hành các tổ báo cáo ưu và khuyết điểm của các tổ  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều hành các tổ thảo luận và báo cáo kế hoạch tuần tới |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_